

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN KIẾN AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2025/HS-ST
Ngày 25-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Bà Trần Thị Trúc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức M, sinh ngày 31 tháng 8 năm 1982 tại thành phố Hải Phòng. Nơi thường trú: Tập thể A, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Đường M, phường A, quận A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang M và bà Đinh Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Tại Bản án số 01/2023/HS-ST ngày 10/02/2023, Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 20/3/2025; có mặt.

- Bị hại: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1998; nơi thường trú: Xóm T, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi ở hiện tại: Đường Đ, tổ M, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Hồng T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Xóm T, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi ở hiện tại: Đường Đ, tổ M, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 16/03/2025, Nguyễn Đức M đi bộ từ nhà đến quận Kiến An, mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi M mang theo 01 chiếc vạm phá khóa tự chế. Khi đi đến khu vực ngõ 459 đường Đồng Hòa, phường Đồng Hòa, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng thì M phát hiện thấy có một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng đen, Biển kiểm soát 20F1-671.78 của anh Hoàng Văn Đ đang dựng trước cửa dãy nhà cấp 4 (dãy phòng trọ), các cửa phòng đều đóng kín, đầu xe hướng vào cửa phòng trọ nhưng không có người trông coi. M đã đi vào vị trí để chiếc xe trên dùng tay phải cầm vạm phá khóa tự chế của M chọc, phá khóa cổ xe và dắt xe ra ngoài theo đường Đồng Hoà hướng về phía cầu Bùi Viện. Sau đó, M sử dụng 01 que sắt nhặt ở trên đường chọc, mở khóa cốp xe, thấy bên trong cốp xe có 01 ví da, trong ví có 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn Đồng, 01 căn cước công dân mang tên Lý Thị D (là vợ của anh Đ) và 01 giấy đăng ký xe số 20010349 mang tên chủ xe Thẩm Văn Trung, Biển kiểm soát 20F1-671.78. M để ví, giấy tờ cùng vạm phá khóa vào cốp xe. Do xe không nổ được máy nên M tiếp tục dắt xe đi tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, M dắt xe đi qua khu vực trước cổng khu đô thị Vinhomes Marina, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng thì bị Tổ công tác Công an phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân và bảo vệ khu đô thị Vinhomes Marina tuần tra phát hiện. M thừa nhận chiếc xe mô tô trên do M trộm cắp tại ngõ 459 đường Đồng Hòa, phường Đồng Hòa, quận Kiến An. Tổ công tác đã đưa M và tang vật về trụ sở Công an phường Vĩnh Niệm làm việc.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu trắng đen, Biển kiểm soát 20F1-671.78; 01 Giấy đăng ký xe số 20 010349 mang tên chủ xe Thẩm Văn Trung, Biển kiểm soát 20F1-671.78; 01 ví màu đen có ghi chữ Cartelo (đã qua sử dụng); 01 Căn cước công dân số 002196008828 mang tên Lý Thị D; 01 Căn cước công dân số 004098002818 mang tên Hoàng Văn Đồng và 01 vạm phá khóa tự chế bằng kim loại, thân hình trụ tròn, hình chữ L, các cạnh dài 7cmx10cm, một đầu dẹt, một cạnh quán băng D màu đen. Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ đến ngày 20/3/2025, Nguyễn Đức M bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng bắt tạm giam.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 18/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Lê Chân kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn trắng đen, Biển kiểm soát 20F1 - 671.78 (đã qua sử dụng) có giá 14.700.000 đồng.

Đối với 01 ví da màu đen có ghi chữ Cartelo (đã qua sử dụng) của anh Hoàng Văn Đ, anh Đ có ý kiến chiếc ví trên đã cũ không còn giá trị nên không đề nghị định giá, xem xét xử lý.

Quá trình điều tra đã xác định: 01 xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng đen, Biển kiểm soát 20F1-671.78; 01 Giấy đăng ký xe số 20 010349 mang tên chủ xe Thẩm Văn Trung, Biển kiểm soát 20F1-671.78 là tài sản anh Hoàng Văn Đ mua bán ngay tỉnh; 01 ví màu đen có ghi chữ Cartelo (đã qua sử dụng); 01 Căn cước công dân số 002196008828 mang tên Lý Thị D; 01 Căn cước công dân số 004098002818 mang tên Hoàng Văn Đồng là các tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã trả lại cho anh Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Văn Đ đã nhận lại toàn bộ tài sản, giấy tờ và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Về xử lý vật chứng: đối với 01 que sắt M nhặt ở đường để mở khoá cốp xe mô tô của anh Đ, M đã vất đi ngay sau khi mở được cốp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được; đối với 01 vạm phá khóa tự chế bằng kim loại, thân hình trụ tròn, hình chữ L, các cạnh dài 7cmx10cm, một đầu dẹt, một cạnh quần băng D màu đen chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng quản lý.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKSKA ngày 11 tháng 6 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Đức M về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Đức M khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên tại phiên toà, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 vạm phá khóa tự chế bằng kim loại, thân hình trụ tròn, hình chữ L, các cạnh dài 7cmx10cm, một đầu dẹt, một cạnh quần băng D màu đen. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày ý kiến: Đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ ngày 16/3/2025, tại khu vực ngõ 459 đường Đồng Hòa, phường Đồng Hòa, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Đức M đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu trắng đen, Biển kiểm soát 20F1-671.78 trị giá 14.700.000 đồng của anh Hoàng Văn Đ. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự công cộng, an ninh xã hội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

- Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo có 01 tiền án chưa được xoá án tích nên đánh giá bị cáo có nhân thân xấu và bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết bắt bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[9] Bị hại đã nhận lại tài sản. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu tiêu huỷ vật chứng là công cụ phạm tội là 01 vạm phá khóa tự chế bằng kim loại, thân hình trụ tròn, hình chữ L, các cạnh dài 7cmx10cm, một đầu dẹt, một cạnh quấn băng D màu đen.

- Về án phí:

[11] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[12] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 20/3/2025.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) vạm phá khóa (loại tự chế) bằng kim loại, thân hình trụ tròn, hình chữ L, các cạnh dài 7cmx10cm, một đầu dẹt, một cạnh quấn băng D màu đen được niêm phong trong một bì giấy trắng kích thước (25cmx34cm), tại các mép bì giấy dán kín có chữ ký

của những người mang tên: Hoàng Văn M, Trần Hoàng Phúc, Phạm Hồng Thắng, Nguyễn Đức M và hình dấu tròn mực đỏ của Công an phường Vĩnh Niệm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đức M phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hảo